

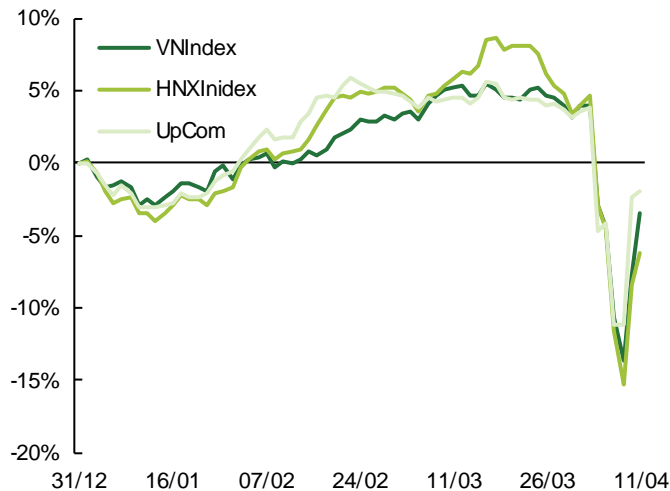
**VN-Index** **1222.46 (4.63%)**  
 1736 Tr. cổ phiếu 38183.7 Tỷ VND (505.11%)

**HNX-Index** **213.34 (2.41%)**  
 149 Tr. cổ phiếu 2359.0 Tỷ VND (196.20%)

**UPCOM-Index** **93.25 (0.44%)**  
 109 Tr. cổ phiếu 1270.3 Tỷ VND (59.50%)

**VN30F1M** **1307.00 (3.70%)**  
 334,703 HD OI: 54,119 HD

**% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Thị trường mở cửa tạo gap tăng nhẹ nối tiếp sự khởi sắc từ phiên hôm qua và đà tăng tiếp tục duy trì cho đến kết phiên. **Tâm lý lạc quan được thúc đẩy nhờ kỳ vọng tiến trình đàm phán thương mại giữa Việt nam và Hoa kỳ sẽ cho kết quả khả quan.** Trong cuộc gặp với Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Washington D.C, Bộ trưởng tài chính Mỹ Bessent đánh giá cao Việt Nam đã có các biện pháp tích cực xử lý những vấn đề quan tâm của Mỹ. Bên cạnh đó, Chính phủ đang linh hoạt đưa ra các giải pháp thích ứng kịp thời với vấn đề thuế quan, đảm bảo tăng trưởng kinh tế. Sáng ngày 10/4, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức cuộc họp triển khai chỉ đạo của Chính phủ về việc **triển khai gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng** cho vay đối với các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số, tạo thêm xúc tác cho thị trường.
- Điểm nhấn trong phiên:** VN-Index kết phiên ở mức cao nhất trên ngưỡng 1220 điểm. Độ rộng thị trường cải thiện so với phiên sáng khi phe mua chiếm ưu thế trở lại. Thanh khoản cũng tăng cao trên mức bình quân 20 phiên với tổng giá trị giao dịch hơn 38 nghìn tỷ. Đa số nhóm ngành phục hồi tốt và đạt mức lan tỏa cao. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Tài chính, Bất động sản, Công nghệ, Đầu tư công, Bán lẻ, ngược lại, nhóm Cao su, Khu công nghiệp, phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VCB, VIC, BID, trong khi SSB, BCM, SIP kìm hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng 971,1 tỷ, tập trung ở HPG, MBB, VIC.

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**

- Về mặt kỹ thuật, VN-Index phục hồi khá tích cực nhưng dường như gần cận dư địa trong đà đi lên, từ mức đáy ghi nhận trong tuần quanh ngưỡng 1075 điểm. Khu vực 1230 - 1250 hiện giữ vai trò kháng cự mạnh. Động lượng cần phải duy trì khỏe để tiếp tục bứt phá, nhưng điều này sẽ khó. Giao dịch có lẽ chậm lại và thị trường có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật để củng cố lại đà. Hiện vùng tâm lý 1180 - 1200 sau khi được vá lại sẽ giữ chức năng hỗ trợ cho xu hướng.
- Đối với HNX, đà tăng có phần hạn chế hơn khi biên độ đã bị thu hẹp về cuối phiên, khu vực quanh 215 – 220 vẫn đóng vai trò cản mạnh trong chiều đi lên.
- Chiến lược chung:** Sau khi đưa tài khoản về mức trung bình trạng thái nghiêng về quan sát. Kỳ vọng thị trường ổn định trên ngưỡng 1200 điểm các phiên tới có thể mở vị thế mua trở lại.

**CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Nắm giữ VCB – Mua CII (Xem chi tiết tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,222.5 ▲	4.6%	1.0%	-8.3%	38,183.7 ▲	505.1%	-9.5%	78.8%	1,735.6 ▲	368.9%	-8.1%	97.7%
HNX-Index	213.3 ▲	2.4%	-1.7%	-11.3%	2,359.0 ▲	196.2%	25.7%	92.9%	148.9 ▲	14.9%	14.9%	138.8%
UPCOM-Index	93.3 ▬	0.4%	2.3%	-6.2%	1,270.3 ▲	59.5%	12.3%	71.9%	108.6 ▲	5.2%	5.2%	119.3%
VN30	1,309.9 ▲	4.9%	2.3%	-6.0%	21,776.1 ▼	-11.7%	-11.7%	114.2%	765.4 ▼	-15.4%	-15.4%	150.8%
VNMID	1,721.9 ▲	4.4%	-1.2%	-14.0%	13,051.2 ▼	-5.9%	-5.9%	52.0%	643.4 ▼	-9.7%	-9.7%	56.8%
VNSML	1,301.7 ▲	3.1%	-1.1%	-13.9%	2,555.1 ▲	6.0%	6.0%	28.5%	190.1 ▼	-2.4%	-2.4%	50.2%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	507.2 ▲	5.2%		-7.3%	11,667.0 ▼	-14.3%	25.6%	74.0%	536.8 ▼	-20.9%	17.6%	62.7%
Bất động sản	305.8 ▲	3.8%		6.3%	6,374.0 ▲	14.8%	44.1%	51.8%	306.9 ▲	7.4%	41.9%	74.2%
Dịch vụ tài chính	241.9 ▲	5.5%		-11.2%	5,080.4 ▼	-20.2%	30.0%	54.8%	283.5 ▼	-17.5%	27.2%	56.7%
Công nghiệp	167.1 ▲	4.0%		-10.4%	1,593.7 ▼	-11.5%	45.2%	75.9%	53.4 ▼	-23.2%	27.8%	70.5%
Tài nguyên cơ bản	411.5 ▲	5.8%		-13.8%	2,511.2 ▲	1.2%	49.8%	102.1%	129.6 ▲	1.3%	47.6%	106.5%
Xây dựng - Vật Liệu	148.2 ▲	3.3%		-11.7%	1,561.1 ▲	6.6%	41.6%	67.4%	80.3 ▲	2.5%	29.4%	74.6%
Thực phẩm	459.6 ▲	3.6%		-9.3%	2,554.9 ▼	-12.4%	24.3%	57.9%	77.5 ▼	-15.9%	17.6%	70.6%
Bán Lẻ	1,007.4 ▲	6.8%		-16.7%	974.4 ▼	-46.4%	-1.2%	40.9%	19.4 ▼	-45.9%	-1.2%	59.9%
Công nghệ	533.5 ▲	5.2%		-14.2%	2,323.5 ▼	-6.2%	30.1%	86.8%	23.6 ▼	-17.9%	10.7%	63.2%
Hóa chất	150.1 ▲	3.1%		-20.7%	1,261.9 ▲	15.8%	54.6%	74.0%	42.3 ▲	38.5%	60.0%	116.1%
Tiện ích	593.1 ▲	4.1%		-8.8%	536.4 ▼	-30.8%	0.1%	39.0%	27.4 ▼	-33.2%	0.8%	38.9%
Dầu khí	55.5 ▲	4.8%		-18.2%	412.6 ▼	-16.9%	43.5%	93.9%	20.7 ▼	-11.4%	43.1%	122.7%
Dược phẩm	384.5 ▲	2.2%		-5.9%	98.1 ▼	-22.1%	11.7%	19.3%	7.6 ▼	-37.6%	5.6%	45.2%
Bảo hiểm	74.6 ▲	4.3%		-15.7%	58.7 ▼	-49.5%	-5.4%	39.9%	1.7 ▼	-48.0%	-6.6%	46.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

## Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,222.5 ▲	4.6%	-3.5%	13.0x	1.5x
SET-Index	Thái Lan	1,129 ▼	-0.5%	-19.4%	15.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,262 ▬	0.1%	-11.5%	14.4x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	10,810 ▼	-0.3%	-14.1%	13.8x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,082 ▬	0.1%	-6.8%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,238 ▬	0.5%	-3.4%	13.8x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	20,915 ▲	1.1%	4.3%	10.4x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	33,586 ▼	-3.0%	-15.8%	17.2x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,268 ▼	-3.5%	-10.4%	22.5x	4.5x
Dow Jones	Mỹ	39,594 ▼	-2.5%	-6.9%	20.8x	5.1x
FTSE 100	Anh	7,968 ▬	0.7%	-2.5%	11.8x	1.8x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,803 ▼	-0.3%	-1.9%	14.2x	1.9x
DXY		100 ▼	-3.1%	-8.1%		
USDVND		25,733 ▼	-1.1%	1.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

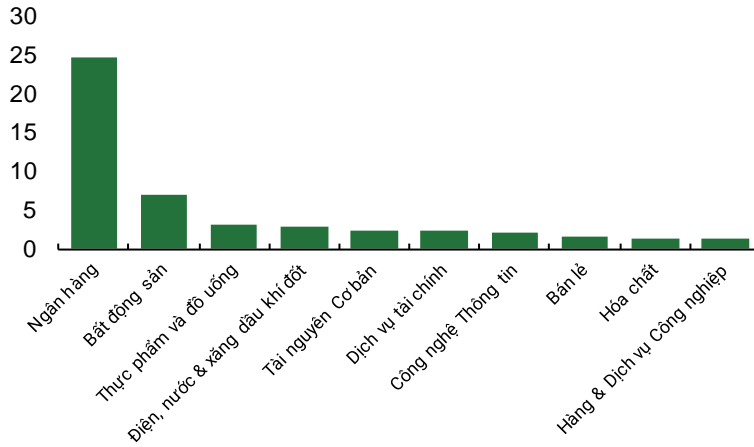
## Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▬ 0.7%	-8.3%	-14.6%	-29.0%
Dầu WTI	▼ -2.9%	-8.6%	-15.6%	-28.8%
Khí gas	▼ -8.1%	-21.3%	-3.5%	98.7%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	-3.7%	-18.6%	-21.6%
Thép HRC (*)	▲ 1.0%	-2.0%	-4.8%	-12.1%
PVC (*)	▬ 0.0%	-0.6%	-1.2%	-10.7%
Phân Urea (*)	▬ 0.0%	-5.6%	3.0%	18.8%
Cao su thiên nhiên	▲ 7.3%	-14.5%	-14.2%	2.4%
Bông Cotton	▬ 0.2%	1.2%	-2.4%	-19.9%
Đường	▲ 1.3%	-2.8%	-5.8%	-12.9%
World Container Index	▲ 2.6%	-10.8%	-40.4%	-18.9%
Baltic Dirty tanker Index	▬ 0.8%	26.2%	21.1%	-6.8%
Vàng	▲ 4.5%	10.5%	22.8%	35.8%
Bạc	▬ 1.0%	-4.9%	8.4%	10.2%

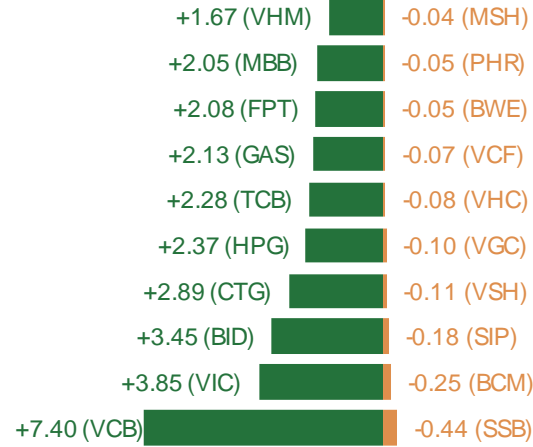
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

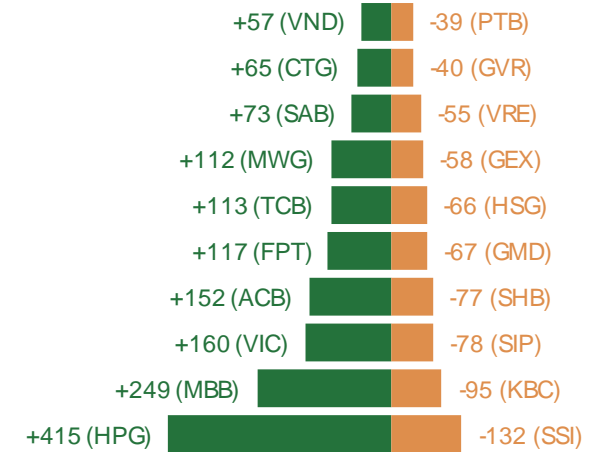


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

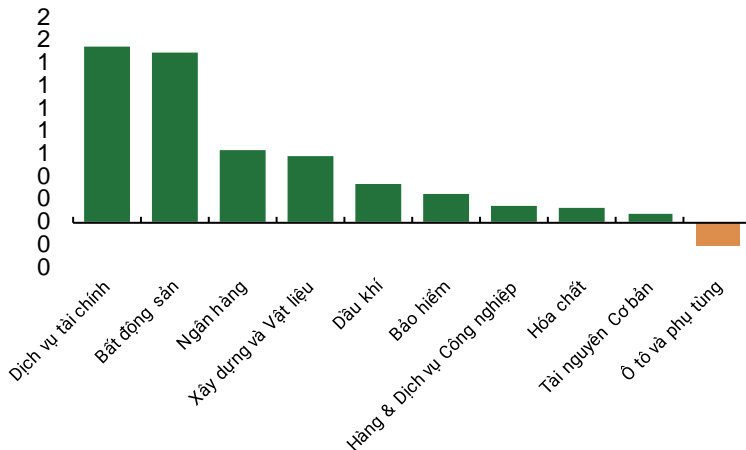


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

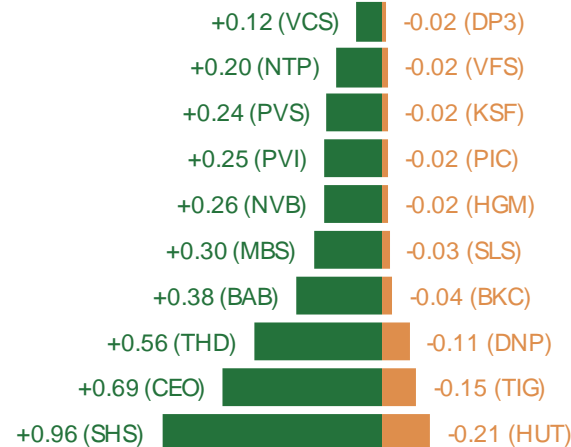
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



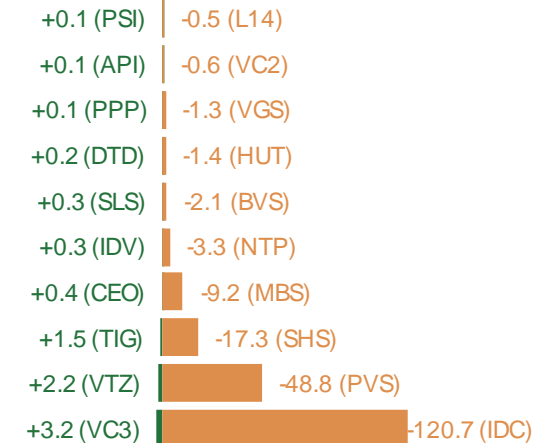
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



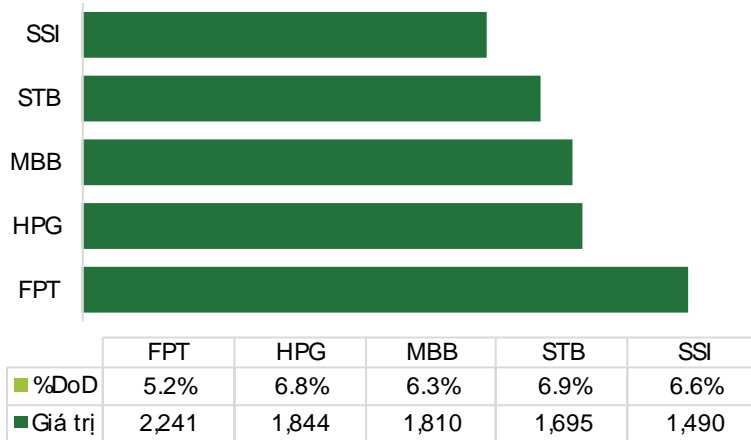
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



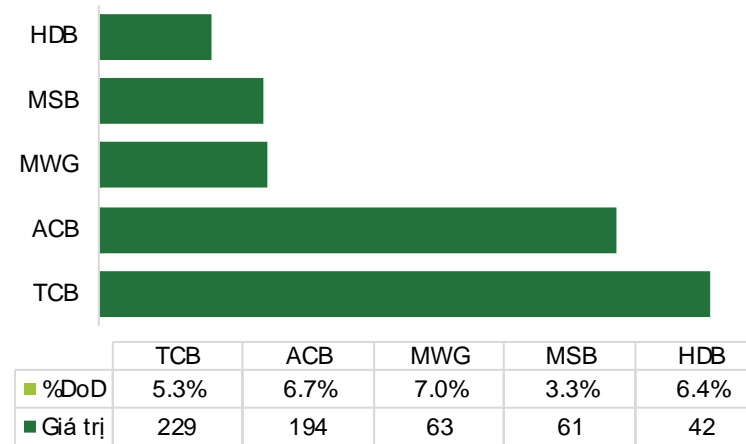
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



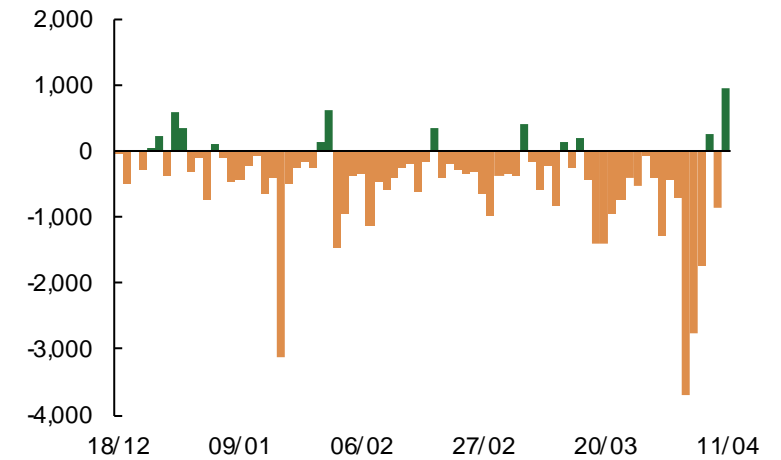
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



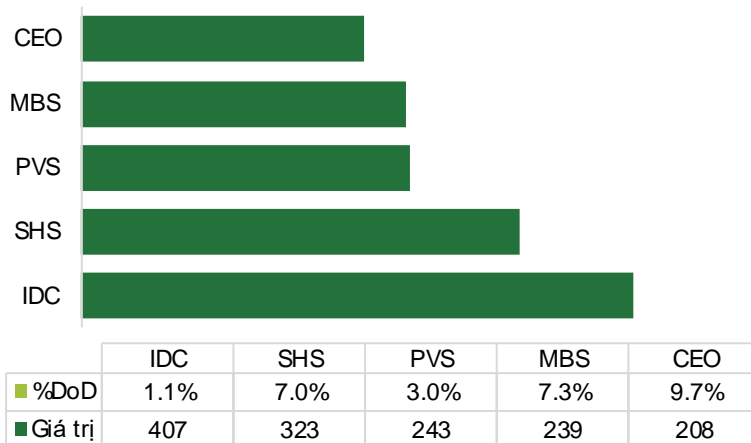
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



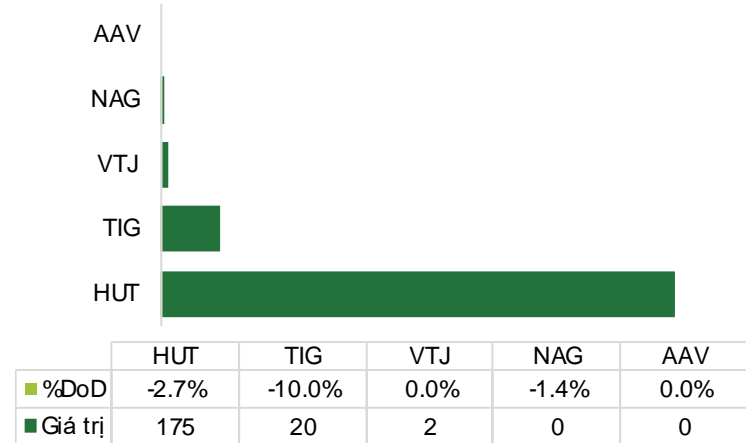
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



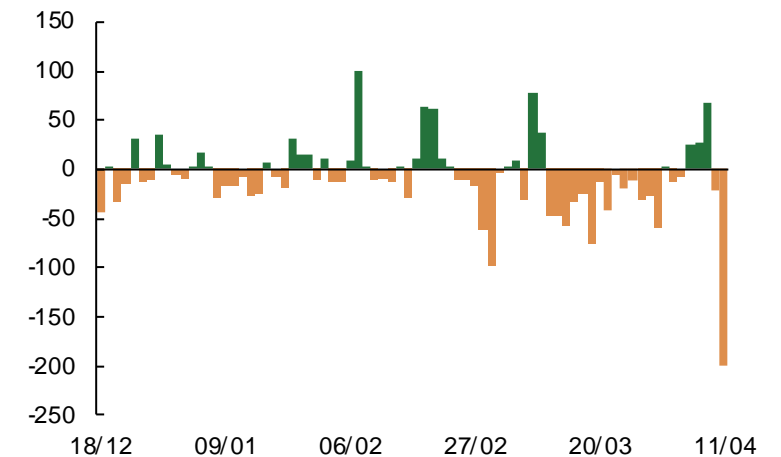
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng marubozu, vol cao
- ✓ Hỗ trợ: 1170 - 1200.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1250.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.
- ✓ VN-Index giữ vững đà tăng nhưng dư địa trong nhịp hồi không còn nhiều.

**Kịch bản:** Chỉ số sẽ tiếp cận kháng cự quanh 1230 – 1250 các phiên tới và vận động khả năng chậm lại trước khi có thể bứt phá. Nhịp điều chỉnh kỹ thuật có thể xảy ra để củng cố lại đà.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng marubozu, vol cao
  - ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
  - ✓ Kháng cự: 1310 - 1330.
  - ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.
- ➔ Chỉ số đã tiếp cận khu vực kháng cự trong nhịp hồi, vận động khả năng sẽ kèm rung lắc. Ngưỡng 1300 điểm có thể được kiểm định lại để củng cố đà phục hồi.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>VCB</b>	<b>HOLD</b>	Current price	<b>59.8</b>	<b>13.9%</b> <b>6.7%</b>	P/E (x)	14.8
Exchange	HOSE		Action price (14/4)	<b>52.5</b>		P/B (x)	2.8
Sector	Bank		Cut loss	<b>56</b>		EPS	4048.9
			Target price (new)	<b>62</b>		ROE	18.6%
			Target price (old)	<b>58</b>	Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Large	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá phục hồi tốt chạm giá mục tiêu ban đầu là 58 nhưng đà tăng khả quan hơn ước tính.
  - Chỉ báo RSI, MACD cùng khớp lệnh cải thiện đáng kể ủng hộ đà hồi phục.
  - Kháng cự tiếp theo cho nhịp hồi quanh 62, xu hướng có thể rung lắc để củng cố lại đà.
- ➔ Nâng giá mục tiêu lên khu vực 62 cùng với chặn dưới lên 56.
- ➔ KN nắm giữ chờ bán giá cao hơn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>CII</b>	<b>BUY</b>	<b>Current price</b>	<b>11.8</b>		<b>P/E (x)</b>	16.9
<b>Exchange</b>	HOSE		Action price (14/4)	<b>11.8</b>		<b>P/B (x)</b>	1.3
<b>Sector</b>	Infrastructure		<b>Target price</b>	<b>13.5</b>	<b>14.4%</b>	<b>EPS</b>	698.0
			<b>Cut loss</b>	<b>11</b>	<b>-6.8%</b>	<b>ROE</b>	4.2%
					<b>Stock Rating</b>	BBB	
					<b>Scale Market Cap</b>	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Tín hiệu tạo đáy với mẫu hình nền sao mai (Morning Star).
  - Chỉ báo RSI thoát khỏi vùng quá bán cao.
  - Xu hướng phục hồi kỳ vọng sẽ tiếp tục để kiểm định đáy cũ đã sập gãy trước đó.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

## LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Định hướng phát triển hạ tầng đồng bộ và đẩy mạnh đầu tư công từ phía Chính phủ.
- ✓ Phần lớn tỷ trọng đầu tư hiện tại của CII tập trung vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng trong nước, bao gồm các dự án giao thông và bất động sản khu đô thị.
- ✓ Không có các khoản vay bằng đồng USD nên sẽ ít bị ảnh hưởng bởi tỷ giá.

### Rủi ro:

Nợ vay ở mức cao ảnh hưởng lên dòng tiền. Trái phiếu chuyển đổi khả năng gây áp lực. Chi phí đầu vào cao và khó định lượng, có thể biến động.



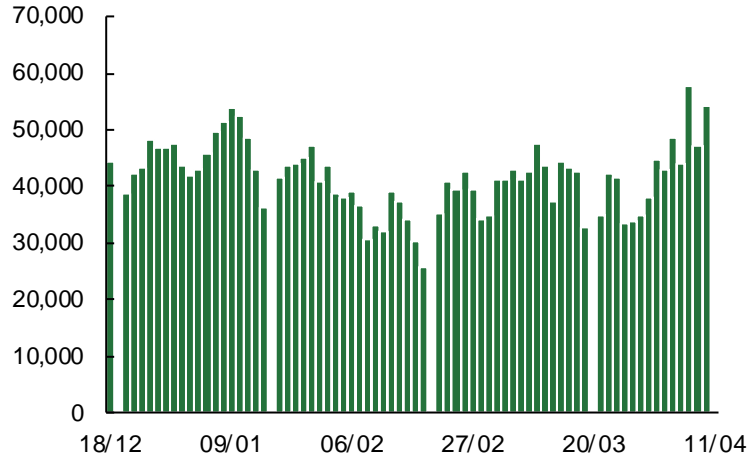
**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	59.80	52.50	13.9%	62.0	18.1%	56	6.7%	Đà phục hồi vẫn mạnh
2	CII	Mua	14/04/2025	11.80	11.80	0.0%	13.5	14.4%	11	-6.8%	Tín hiệu tạo đáy

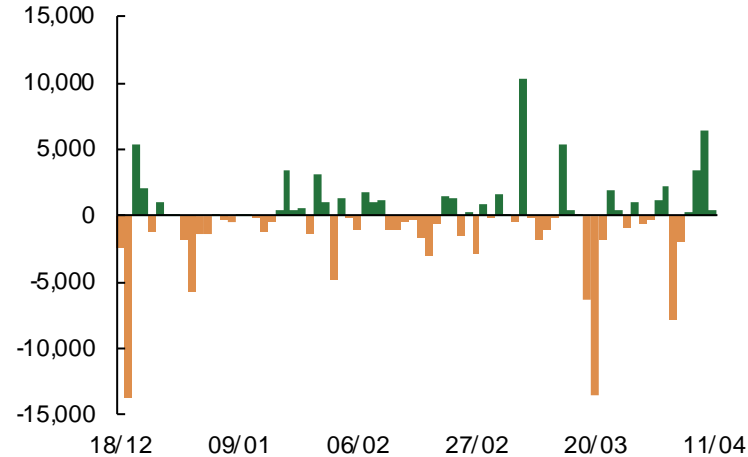
**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	11.30	12.45	-9.2%	13.5	8.4%	12	-3.6%	
2	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	59.80	52.50	13.9%	62	18.1%	56	7%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 56
3	MSN	Mua	11/04/2025	57.10	53.80	6.1%	60	11.5%	50	-7%	

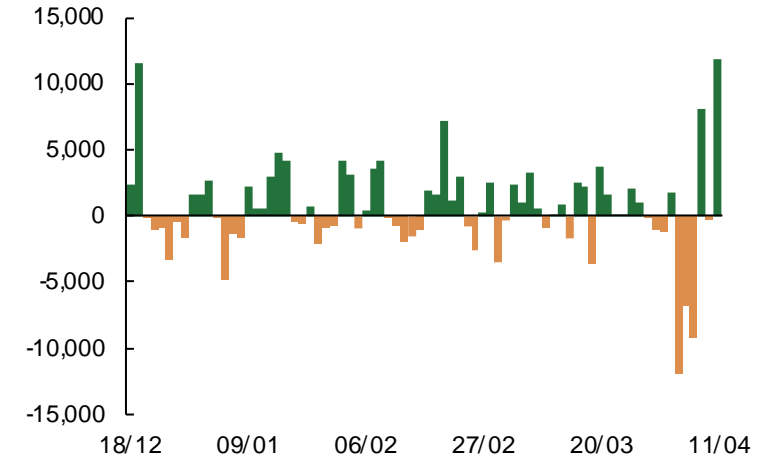
**Khối lượng mở (Open interest)**



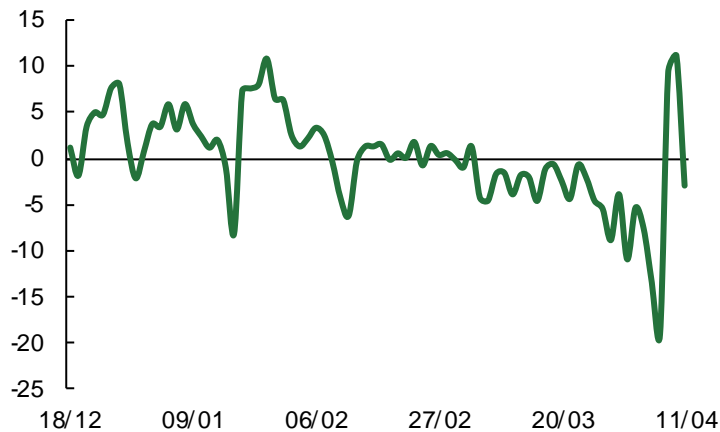
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



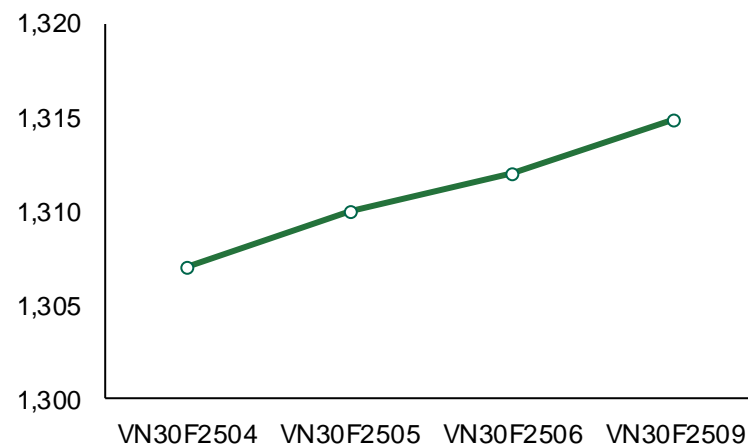
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



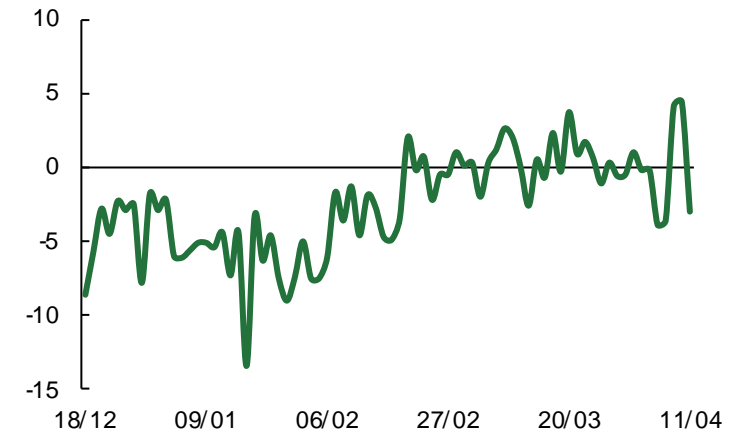
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**





### Tín hiệu kỹ thuật

- VN30F2504 tiếp tục giữ đà phục hồi tốt và đóng cửa gần mức cao nhất phiên. Giao dịch có phần chậm lại sau phiên dư trần hôm qua, biên độ cũng thu hẹp bớt khi các bước tăng không quá lớn. Nhìn chung, phe Long chiếm ưu thế hơn trong phiên.
- Đà tăng sẽ gặp kháng cự mạnh trong nhịp hồi quanh khu vực 1325 – 1330 điểm nên chiều Long cần nhắc hạn chế hưng phấn. Chỉ báo RSI ở khung 1 giờ cũng đang tiếp cận mức quá mua, trong khi ở khung 15 phút đang duy trì trên vùng này.
- Khả năng có nhịp điều chỉnh kỹ thuật kiểm định lại xu hướng. Chiều Short có thể cân nhắc khi đà tăng suy yếu tại kháng cự hoặc đánh mất hỗ trợ quan trọng trong phiên.

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
<b>Short</b>	<1300	1290	1305	10 : 5
<b>Short</b>	1325	1300	1335	25 : 10

### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,309.9	60.7						
VN30F2504	1,307.0	46.6	334,703	54,119	1,310.1	-3.1	17/04/2025	6
VN30F2505	1,310.0	54.0	4,005	2,431	1,311.0	-1.0	15/05/2025	34
VN30F2506	1,312.0	59.7	980	827	1,312.1	-0.1	19/06/2025	69
VN30F2509	1,314.9	57.7	552	622	1,314.9	0.0	18/09/2025	160

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	31,700	48,200	52.1%	Mua
<a href="#">AST</a>	55,400	65,800	18.8%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">DGW</a>	32,900	48,500	47.4%	Mua
<a href="#">DBD</a>	50,000	68,000	36.0%	Mua
<a href="#">HAH</a>	51,000	61,200	20.0%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">PNJ</a>	71,700	111,700	55.8%	Mua
<a href="#">HPG</a>	24,300	32,400	33.3%	Mua
<a href="#">DRI</a>	10,226	15,100	47.7%	Mua
<a href="#">DPR</a>	37,800	43,500	15.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">VNM</a>	57,500	72,500	26.1%	Mua
<a href="#">STB</a>	37,850	38,800	2.5%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	24,850	31,900	28.4%	Mua
<a href="#">MBB</a>	23,450	31,100	32.6%	Mua
<a href="#">MSB</a>	11,050	13,600	23.1%	Mua
<a href="#">SHB</a>	12,150	12,400	2.1%	Nắm giữ
<a href="#">TCB</a>	26,600	30,700	15.4%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	13,200	19,700	49.2%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,650	22,900	22.8%	Mua
<a href="#">VPB</a>	17,450	24,600	41.0%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	38,400	42,500	10.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	20,700	28,000	35.3%	Mua
<a href="#">VCB</a>	59,800	69,900	16.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">BID</a>	36,750	41,300	12.4%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	34,200	28,700	-16.1%	Bán
<a href="#">MSH</a>	44,900	58,500	30.3%	Mua
<a href="#">IDC</a>	38,100	72,000	89.0%	Mua
<a href="#">SZC</a>	32,900	49,500	50.5%	Mua
<a href="#">BCM</a>	59,700	80,000	34.0%	Mua
<a href="#">SIP</a>	65,500	88,000	34.4%	Mua
<a href="#">IMP</a>	43,950	41,800	-4.9%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	49,000	83,900	71.2%	Mua
<a href="#">ANV</a>	14,150	17,200	21.6%	Mua
<a href="#">EMC</a>	37,200	50,300	35.2%	Mua
<a href="#">SAB</a>	49,000	64,000	30.6%	Mua
<a href="#">MWG</a>	52,900	73,600	39.1%	Mua
<a href="#">VSC</a>	15,800	18,200	15.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">GMD</a>	46,000	71,000	54.3%	Mua
<a href="#">PVT</a>	20,300	31,500	55.2%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 | Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 | Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 | Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 | Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 | Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 | Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 | Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 | Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 | Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Việt nam tiếp tục thích ứng với thuế quan từ Mỹ:** Sáng ngày 10/4, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức cuộc họp triển khai chỉ đạo của Chính phủ về **việc triển khai gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng** cho vay đối với các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số. Cuộc họp thứ 4 của Thường trực Chính phủ do Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cũng vừa diễn ra, trên tinh thần ứng phó chủ động, kịp thời, phù hợp với chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ và các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, trong cuộc gặp với Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc gần đây, **Bộ trưởng tài chính Mỹ Bessent đánh giá cao Việt Nam** đã có các biện pháp tích cực xử lý những vấn đề quan tâm của Mỹ.

**Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình sẽ thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam:** Bộ Ngoại giao vừa thông tin chuyến thăm Việt Nam sắp tới sẽ diễn ra từ ngày 14 đến 15/04/2025. Đây là lần thứ tư Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm Việt Nam sau ba chuyến thăm vào các năm 2015, 2017 và 2023.

**Giá vàng tăng nóng theo thương chiến:** Giá vàng thế giới tăng mạnh trong bối cảnh cuộc chiến thuế quan leo thang, nhất là thương chiến giữa Mỹ và Trung Quốc. Trong nước, giá vàng miếng SJC vượt mức 106 đồng/lượng (chiều bán ra). So với hôm qua, giá đã tăng 2,5 triệu đồng/lượng ở cả chiều mua lẫn chiều bán.

**Ông Trump nâng thuế quan với Trung Quốc lên 145%:** Nhà Trắng vừa làm rõ rằng mức thuế suất 125% đối với Trung Quốc là bổ sung thêm vào mức thuế 20% mà ông Trump đã áp đặt trước đó. Lý do bổ sung được xác định là vì vai trò của Trung Quốc trong việc cung cấp fentanyl và các tiền chất fentanyl cho Mỹ. Như vậy, kể từ khi nhậm chức, ông Trump đã áp thêm tổng cộng 145% thuế đối với Trung Quốc.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HHV ước lãi kỷ lục trong quý 1/2025:** Doanh thu dự kiến đạt khoảng 730 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt mức 160 tỷ đồng, tăng trưởng 44% và là mức lợi nhuận sau thuế cao nhất từ trước tới nay. HHV cho biết nguồn công việc và doanh thu trong thời gian tới được đảm bảo với mục tiêu hoàn thành 3.000 km đường cao tốc, nối liền mạch từ Cao Bằng đến Cà Mau của Chính phủ, các dự án trọng điểm Đèo Cả đang triển khai như như Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hữu Nghị - Chi Lăng, Đồng Đăng - Trà Lĩnh sẽ thông tuyến vào cuối năm nay.

**Becamex IDC (BCM) tạm hoãn đợt chào bán 300 triệu cổ phiếu ra công chúng:** Công ty vừa công bố Nghị quyết của HĐQT về việc tạm hoãn đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ. Doanh nghiệp cho biết lý do nhằm đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông trong điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi cho đợt chào bán.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801